

TÒA ÁN NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
THÀNH PHỐ BIÊN HÒA Độc lập – Tự do – Hạnh phúc  
TỈNH ĐỒNG NAI

Số: A, ngày 18 tháng 10 năm 2024

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số: 2134/2024/TLST-HNGĐ ngày 04/10/2024, về việc “Tranh chấp ly hôn” giữa:

- Nguyên đơn: Bà **Nguyễn Thị L**, sinh năm 1977;

Địa chỉ: 1, tổ A, khu phố C, phường L, thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

- Bị đơn: Ông **Nguyễn Tiến D**, sinh năm 1972;

Địa chỉ: 1, tổ A, khu phố C, phường L, thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

Căn cứ vào các Điều 212 và Điều 213 của Bộ Luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 10 tháng 10 năm 2024.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 10 tháng 10 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Nguyễn Thị L và ông Nguyễn Tiến D.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị L và ông Nguyễn Tiến D thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Bà Nguyễn Thị L và ông Nguyễn Tiến D có 02 con chung cháu Nguyễn Phương T, sinh ngày 21/11/2003 và cháu Nguyễn Thái S, sinh ngày 30/01/2010.

Giao con chung cháu Nguyễn Thái S, sinh ngày 30/01/2010 cho bà Nguyễn Thị L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Tạm thời, bà Nguyễn Thị L không yêu cầu ông Nguyễn Tiến D cấp dưỡng nuôi con chung.

Đối với cháu Nguyễn Phương T, sinh ngày 21/11/2003 đã trưởng thành và có khả năng lao động, bà Nguyễn Thị L và ông Nguyễn Tiến D không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

Ông Nguyễn Tiến D không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Vì lợi ích của con chung khi cần thiết các đương sự được quyền xin thay đổi việc nuôi dưỡng cũng như mức cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung: Bà Nguyễn Thị L và ông Nguyễn Tiến D tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

- Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

- Về án phí: Bà Nguyễn Thị L tự nguyện chịu 150.000đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí hôn nhân gia đình. Số tiền 300.000đồng (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí sơ thẩm bà Nguyễn Thị L nộp theo biên lai số 0000766 ngày 24/9/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai được tính trừ án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm. Hoàn trả cho bà Nguyễn Thị L số tiền 150.000đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- Đương sự;
- VKSND TP. Biên Hòa;
- Chi cục THADS TP. Biên Hòa;
- Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai;
- UBND phường Long Bình Tân, TP. Biên Hòa;
- Lưu hồ sơ.

**THẨM PHÁN**

**Trần Thị Kim Dung**